TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm.

Bà Nguyễn Tố Nga.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2023, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Vi N trình bày:

Chị Vi N và anh Hoàng T đăng ký kết hôn ngày 27/11/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngay sau khi kết hôn đầu năm 2018, cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập uống rượu, về nhà chửi, đánh vợ con nhiều lần, vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng,

không hạnh phúc. Từ tháng 8/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Vi N yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng T.

Về con chung, vợ chồng có 01 người con chung, cháu Hoàng C sinh ngày 20/9/2018, hiện nay đang ở cùng nguyên đơn. Sau ly hôn nguyên đơn yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không có. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng T không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Vi N về việc ly hôn với anh Hoàng T. Về con chung, giao cháu Hoàng C cho chị Vi N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi N và anh Hoàng T, đăng ký kết hôn ngày 27/11/2017, tại Uỷ ban nhân dân xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, anh T mỗi lần uống rượu hay chửi, đánh vợ con, hiện nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 31/7/2023 của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vi N và anh Hoàng T có 01 người con chung cháu Hoàng C, sinh ngày 20/9/2018. Xét thấy, từ khi ly thân nguyên đơn một mình

nuôi con chung bị đơn không hỗ trợ gì; quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án điều đó thể hiện bị đơn là người không có trách nhiệm trong cuộc sống. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu để phát triển về mọi mặt. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nguyên đơn chưa yêu cầu nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi N được ly hôn với anh Hoàng T.

2. Về con chung: Chị Vi N và anh Hoàng T có 01 người con chung cháu Hoàng C sinh ngày 20/9/2018.

Sau khi ly hôn chị Vi N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung, đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vi N chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Vi N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004567 ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Hải Đoàn